

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày: 09-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Trinh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Hà Văn T1, Hà Văn T2), sinh năm 1989, tại Campuchia; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và con bà Nguyễn Thị Cẩm T3 (chết); Chưa có vợ, con; Tiền án: 01 lần. Ngày 19/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự xử phạt 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2024; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 23/01/2024; Tạm giam: Từ ngày 26/01/2024; Có mặt.

- Bị hại: Châu Văn K, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng Hồ Văn V, Nguyễn Vũ L. Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2023, Nguyễn Văn T (tên gọi khác Hà Văn T1, Hà Văn T2) bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự xử phạt 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2024, chưa được xóa án tích.

Tiếp tục, vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 23/01/2024, Nguyễn Văn T đi bộ từ cầu C (xã T) về hướng cầu T (gần chốt Biên phòng). Đến khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày, khi đi qua cống Cội Đại thuộc ấp B, xã T, huyện H, Nguyễn Văn T nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu, biển số 67K4-0045 của ông Châu Văn K dựng trên cống, không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe làm phương tiện đi lại. Do trên xe không có chìa khóa nên T dùng tay dắt xe mô tô đi bộ từ cống Cội Đại về cầu T trong. T tiếp tục dắt xe rẽ trái, đi trên đường nội đồng thuộc ấp B, xã T về phía chốt Biên phòng thì bị lực lượng Công an xã T bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 05/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 24/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe mô tô biển số 67K4-0045, nhãn hiệu DAMSAN, số loại C100, màu sơn Nâu, số máy 00008294, đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô biển số 67K4-0045, nhãn hiệu DAMSAN, số loại C100, màu sơn Nâu, số máy 00008294, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của ông Châu Văn K mua lại của người tên X (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể), chưa làm thủ tục sang tên, bị Nguyễn Văn T lấy trộm.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 044932, do Ngô Thị Thu H1 đứng tên đăng ký xe số máy 0008294, số khung 008294, nhãn hiệu DAMSAN, số loại C100, màu nâu, loại xe hai bánh, dung tích 97, biển số 67K4-0045.

Đây là tài sản hợp pháp của Châu Văn K. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại ông K.

Tại Cáo trạng truy tố số 13/CT-VKSHN ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh. Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không đề cập đến.

Ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang ngày 23/01/2024 tại huyện H, tỉnh Đồng Tháp; bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô tại thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Ngày 25/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H có văn bản trao đổi với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H để phối hợp giải quyết. Hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đang điều tra và xử lý theo quy định.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết ăn năn, hối hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 67K4-0045, nhãn hiệu DAMSAN, số loại C100 trị giá 1.500.000 đồng của ông Châu Văn K. Mặc dù trị giá tài sản chưa đủ định lượng (từ 2.000.000 đồng) để cấu thành tội trộm cắp tài sản, nhưng 01 tiền án sử dụng để làm yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở

địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng; là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về tiền án: 01 lần. Ngày 19/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự xử phạt 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2024.

[7] Về tiền sự: Không.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên xem xét là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào các tình tiết nêu trên đề giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[11] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong, phù hợp nên không đề cập đến.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận. Những vấn đề khác Cáo trạng không đề cập, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Hà Văn T1, Hà Văn T2) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23-01-2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 4 năm 2024). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Bình